

Bản án số: 120/2022/DS-ST
Ngày: 26-9-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Thúy.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí;**

Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Thế Mạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thị Thủy** - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 354/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXX-ST ngày 18/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 989/QĐHPT - DS ngày 05/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC;

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower, Số 9, Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Vũ, sinh năm 1987;

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 618D, chung cư A1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt tại phiên tòa*)

2. Bị đơn: **Bà Phạm Thị H**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 124, Nguyễn Trung Trực, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng V trình bày:

Ngày 24/03/2020, bà Phạm Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 20200325-6940960 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC để vay số tiền 40.090.000 đồng (*Bốn mươi triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng*) với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Phạm Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền 54.762.811 đồng (gồm cả gốc 40.090.000 đồng và lãi là 14.672.811 đồng), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng; 17 tháng đầu, mỗi tháng trả 3.102.830 đồng, tháng cuối cùng 2.014.701 đồng. Bắt đầu từ ngày 12/04/2020.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC được 6 lần với tổng số tiền là 18.773.490 đồng (trong đó nợ gốc là 11.242.256 đồng và lãi là 7.531.234 đồng). Kể từ ngày 26/09/2020 đến nay, bà Phạm Thị H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị H thanh lý hợp đồng trả cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ khoản nợ gốc tính đến ngày 13/09/2021 là: 28.847.744 đồng, nợ lãi tính đến ngày 13/09/2021 là: 7.141.577 đồng. Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị H phải thanh toán là: 35.989.321 đồng (*Ba mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi một đồng*).

- Bị đơn bà Phạm Thị H: *đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày, tranh luận của đương sự tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tổ tụng:

- Về tư cách tổ tụng và quan hệ tranh chấp:

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC khởi kiện bà Phạm Thị H yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC là nguyên đơn, ông Tuấn là bị đơn. Căn cứ Khoản 14, 16 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị H hiện đang cư trú tại phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về thủ tục tố tụng: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Phạm Thị H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC đã cấp tín dụng cho bà Phạm Thị H tại hợp đồng tín dụng số 20200325-6940960 ngày 24/3/2020 (Căn cứ theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20200325-6940960 ngày 24/3/2020), số tiền vay là 40.090.000 đồng (*Bốn mươi triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng*) với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Phạm Thị Hà có trách nhiệm thanh toán số tiền 54.762.811 đồng (gồm cả gốc 40.090.000 đồng và lãi là 14.672.811 đồng), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng; 17 tháng đầu, mỗi tháng trả 3.102.830, tháng cuối cùng 2.014.701 đồng. Bắt đầu từ ngày 12/04/2020.

Căn cứ vào bảng kế hoạch trả nợ và lịch sử thanh toán của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC thì tính đến ngày 13/09/2021,

phía bà Hà còn nợ số tiền gốc là: 28.847.744 đồng, tiền lãi tính đến ngày 13/09/2021 là: 7.141.577 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị H phải thanh toán là: 35.989.321 đồng (*Ba mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi chín ngàn, ba trăm hai mươi mốt đồng*).

Xét thấy: Từ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cùng các tài liệu, chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC đối với bà Phạm Thị H, buộc bà Hà phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC tổng số tiền là 35.989.321 đồng (*Ba mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi chín ngàn, ba trăm hai mươi mốt đồng*) (trong đó: nợ gốc là 28.847.744 đồng và toàn bộ khoản nợ lãi tính đến ngày 13/9/2021 là: 7.141.577 đồng) theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, Khoản 1 Điều 147, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Quyết định 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với bà Hà; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đối với bà Phạm Thị Hà về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Phạm Thị H phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC tổng số tiền: 35.989.321 đồng (*Ba mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi chín ngàn, ba trăm hai mươi mốt đồng*) (trong đó nợ gốc là 28.847.744 đồng, nợ lãi chậm trả tính đến ngày 13/9/2021 là 7.141.577 đồng).

Trong trường hợp bà Phạm Thị H chưa thanh toán xong các khoản tiền nêu trên cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC thì

bắt đầu từ ngày 14/9/2021, bà Phạm Thị H phải trả các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20200325-6940960 ngày 24/3/2020.

2. Về án phí:

- Bà Phạm Thị H phải chịu 1.799.000 đồng (*một triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC số tiền 899.000 đồng (*Tám trăm chín mươi chín nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002784 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thúy